

## NGHI LỄ CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI HOA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY - NHÌN TỪ LÝ THUYẾT CHỨC NĂNG

TRẦN HẠNH MINH PHƯƠNG

### TÓM TẮT

*Nghi lễ chuyển đổi của người Hoa Quảng Đông ở TP HCM hiện nay gồm có lễ đầy tháng, lễ khai học, lễ cưới, mừng thọ và lễ tang. Bài viết phân tích đóng góp của nghi lễ chuyển đổi vào sự vận hành ổn định đời sống xã hội của người Hoa ở TP HCM.*

Cơ sở dữ liệu của bài viết là thông tin thu thập được từ 20 cuộc phỏng vấn sâu và những quan sát tham dự nghi lễ chuyển đổi được người Hoa Quảng Đông tại các quận 5, 6 và 11 (nơi cộng đồng người Hoa Quảng Đông sống tương đối tập trung) tổ chức ở nhà riêng, nhà hàng, nhà tang lễ trong năm 2010.

Phân tích chức năng của nghi lễ chuyển đổi là phân tích các phương thức tác động của nghi lễ trong xã hội. Theo Radcliffe-Brown “phân tích chức năng đối với một hiện tượng xã hội là tìm kiếm xem nó có đóng góp gì vào việc duy trì liên kết của xã hội” (Bùi Thế Cường, 2009, tr. 4). Những nghi lễ chuyển đổi của người Hoa đều có chức năng tâm lý, chức năng xã hội, chức năng giáo dục nhưng tùy từng nghi lễ, chức năng này sẽ nổi trội còn chức năng kia lại mờ nhạt.

### 1. CHỨC NĂNG TÂM LÝ

Theo Malinowski “chức năng của các tập tục là để thỏa mãn nhu cầu sinh học chủ yếu của cá nhân thông qua phương tiện văn hóa” (Robert Layton 2000, tr. 51). Trong nhu cầu đó có nhu cầu tâm lý. Ở khía cạnh nào đó, nghi lễ chuyển đổi có chức năng giống như tôn giáo: nâng đỡ tinh thần người thụ lễ và những người có liên quan trong thời điểm mà con người có những biến chuyển tâm lý, có thể rơi vào trạng thái yếu đuối, dễ bị tổn thương. Mặt khác nghi lễ chuyển đổi còn có giá trị tích cực giúp cá nhân giảm bớt sự căng thẳng tại những thời điểm mà cuộc đời mỗi người cần có những sắp xếp lại rất trọng đại như đến tuổi trưởng thành, đi vào đời sống hôn nhân, trở thành cha mẹ, cái chết của người thân. Bằng cách làm giảm những căng thẳng tâm lý tại thời điểm chuyển đổi, nghi lễ có vai trò trong việc ngăn chặn sự gãy vỡ và khôi phục sự cân bằng xã hội. Nghi lễ mang đến cho các thành viên trong xã hội sự hướng dẫn rõ ràng để tiếp tục sống như bình thường với những liên kết xã hội mới (new social alignments) sau những thay đổi lớn do sự chuyển đổi trạng thái, địa vị của thành viên.

Lễ đầy tháng mang ý nghĩa phòng vệ cho sản phụ và đưa trẻ khỏi những điều không hay do lần đầu rời không gian hẹp quen thuộc (phòng ngủ), cách ly với mọi người

trong gia đình, để bắt đầu hòa nhập với mọi người trong gia đình, lối xóm. Lễ đầy tháng của đứa con trai đầu lòng còn có ý nghĩa đem lại cho người mẹ sự tự tin để trở thành thành viên của gia đình chồng. Được trải qua lễ đầy tháng, tức đứa trẻ đã trải qua giai đoạn thử thách về sức khỏe, sự thích nghi với môi trường mới (khác với môi trường trong bào thai, không gian phòng ngủ), chính thức là thành viên của gia đình. Có con trai đầu lòng, cô dâu - một “người ngoài”, giờ đây chính thức là thành viên gia đình chồng cùng với con của cô ta: “Tổ chức lễ đầy tháng cho con ra mắt ông bà tổ tiên, họ hàng rồi tôi mới yên tâm ấm con đi lòng vòng trong xóm để nó làm quen với cảnh vật xung quanh mà không sợ ông bà “quở” (làm cho em bé khóc, khó ở). Khi con được đầy tháng tôi cũng không còn lo lắng nhiều về vấn đề sức khỏe và sự sinh tồn của con như trước khi đầy tháng, tôi thật sự cảm nhận mình đã là thành viên chính thức của gia đình” (T.L.M, quận 10, phỏng vấn ngày 1/4/2011).

Lễ khai học mang đến cho trẻ cảm giác thoải mái, tự tin đến với môi trường mới và tạo sự an tâm cho bậc phụ huynh rằng con mình đã có vị thần văn chương phù hộ, độ trì, học hành chăm chỉ sẽ đạt kết quả cao trong học tập.

Không gian thiêng, thời gian thiêng của lễ cưới là nghi thức bái đường, cô dâu, chú rể ra mắt tổ tiên, ông bà, cha mẹ, họ hàng, anh em, tạo khoảnh khắc đáng nhớ, là chất keo gắn chặt mối quan hệ giữa đôi vợ chồng. Thời khắc linh thiêng ấy khắc sâu trong tâm trí người thụ lễ, nhắc nhở họ thực hiện tốt vai mới của mình: vai trò người vợ, người chồng. Ý thức cá nhân trở

thành người trưởng thành phải hành động theo những chuẩn mực đạo đức xã hội, sửa đổi “cái tôi” cho phù hợp với cái chung của “chúng ta”. Đứng trước bàn thờ tổ tiên, trong không khí trang nghiêm và linh thiêng đầy nhang khói đôi nam nữ thật sự cảm nhận được sự thiêng liêng, ý nghĩa của lễ cưới và sẽ thắm nhu cùng nhau xây đắp tình yêu vợ chồng.

Ở khía cạnh khác, lễ cưới cũng có vai trò chuyển tiếp của một người đã kết hôn bởi “Sự chuyển tiếp hôn nhân thường được bao quanh bởi những điều không chắc chắn. Không chắc chắn về người bạn đời đã chọn, không chắc chắn về cuộc sống sau hôn nhân, không chắc chắn việc làm tròn trách nhiệm với vai trò mới” (Matthijs Kalmijn, 2004, tr. 584). Nghi lễ giúp đôi nam nữ giảm bớt lo lắng về những điều không chắc chắn trong tương lai.

Lễ mừng thọ tạo niềm vui, sự tự hào cho người được mừng thọ, giúp người già có thêm niềm vui sống khỏe và hạnh phúc. Đối với con cái, tổ chức được lễ mừng thọ cho cha mẹ cảm thấy mãn nguyện, hạnh phúc vì thể hiện được chữ hiếu.

Sự khủng hoảng lớn nhất mà một người phải trải qua trong cuộc đời là cái chết và thời khắc hãi hùng nhất là lúc hấp hối, với sự giúp đỡ của các chuyên gia thực hành tôn giáo (linh mục, hòa thượng, đạo sĩ, thầy cúng) thông qua nghi lễ con người đón nhận cái chết nhẹ nhàng và thanh thản hơn:

“Khi trong giáo xứ có người bệnh hấp hối, tôi sẽ đến thực hiện bí tích xức dầu thánh, an ủi tinh thần để người đó ra đi an lành, điều này rất có ý nghĩa không chỉ đối với người hấp hối mà còn đối với con cái của

họ, vì họ yên tâm vì có Chúa bên cạnh người thân trong lúc tinh thần khủng hoảng nhất” (Linh mục H.B.D, quận 1, phỏng vấn ngày 14/6/2010).

Từ thời cổ đại con người đã phải tìm cách giảm bớt sự căng thẳng khi đương đầu với cái chết bằng nghi lễ. Theo Freud những nghi lễ như vậy tạo nên cái gọi là “công trình văn hóa” đóng vai trò như là một phương tiện phi duy lý (nhưng không phải là phi lý) qua đó con người rời xa hay là vượt qua vấn đề về ý nghĩa do cái chết gây ra. Lễ tang giúp những thành viên trong gia đình có người thân qua đời vượt qua sự khủng hoảng về tinh thần. Các thành viên trong gia đình, cộng đồng cùng sum họp để thực hiện nghi lễ, an ủi, chia sẻ, nâng đỡ tinh thần giúp những người đang chịu tang vượt qua sự đau buồn do cái chết của người thân. Lễ tang, thông thường cho thấy nỗi thương tiếc và sau đó hướng dẫn gia quyến lấy lại trạng thái bình thường để không gây sự đổ vỡ cho người khác.

Tại những thời điểm chuyển đổi: bắt đầu đi học, kết hôn, lên lão, sự mất đi của người thân, cá nhân rơi vào trạng thái xúc động (affect), căng thẳng (tension), lo lắng (anxiety), bất an (neurosis) (George C. Homans, 2011, tr. 166) thông qua nghi lễ những cảm xúc rất riêng tư đó được gia đình, cộng đồng an ủi chia sẻ, giúp cá nhân giữ được thăng bằng vượt qua những điều không mong muốn do sự chuyển đổi gây nên. Nói cách khác, nghi lễ chuyển đổi làm giảm bớt sự lo lắng cá nhân. Theo Malinowski những nghi lễ có tính cách biểu trưng và tâm lý “để bắc cầu vượt qua những khoảng trống nguy hiểm” (George C. Homans, 2011, tr. 167).

Nghi lễ chuyển đổi được thực hiện ở những thời điểm nhạy cảm, dễ bị tổn thương nhất trong vòng đời người, tạo nên khả năng thấu cảm giữa người và người. Trong bối cảnh nghi lễ, con người dễ rời bỏ cái tôi để đặt mình vào vị thế của người khác, nhất là trong lễ tang, con người thường quan niệm “nghĩa tử, nghĩa tận” sẵn sàng dẹp bỏ những mối bất hòa, thù hằn trước đây, để xích lại gần nhau.

## 2. CHỨC NĂNG XÃ HỘI

2.1. Thông qua nghi lễ những chuyển đổi của cá nhân được xã hội thừa nhận. Như Victor Turner viết “Howitt đã từng thấy người Kuringal ở Úc và tôi (Turner) thì đã chứng kiến người Ndembu ở châu Phi xưa đuổi những người đàn ông trưởng thành ra khỏi một nghi lễ cắt bao quy đầu bởi vì trước kia những người đàn ông này đã không được làm lễ nhập môn để thành đàn ông. Trong tộc người Ndembu, đàn ông cũng bị đuổi đi vì họ chỉ được cắt bao quy đầu ở bệnh viện Mission Hospital chứ không trải qua giai đoạn sống cách ly trong rừng theo nghi thức chính thống của người Ndembu. Những người đàn ông đã trưởng thành về mặt sinh học này đã không là những “người đàn ông được tạo ra” bởi những thủ tục nghi lễ thích hợp. Chính sự truyền dạy thần bí qua nghi lễ đã làm (trồng) ra các cô gái và tạo ra đàn ông. Và cũng chính nghi lễ đã biến một hoàng tử trở thành nhà vua ở tộc người Shilluk, hay biến một người trồng trọt thành một người thợ săn ở tộc người Luvala” (Victor Turner, 1964, tr. 338).

Đối với cộng đồng người Hoa Quảng Đông: Đưa bé từ khi sinh ra đến một tháng tuổi mới được chính thức thông báo với vai trò

là một thành viên của cộng đồng bằng lễ đầy tháng. Đôi nam nữ chỉ được thừa nhận là vợ chồng thông qua lễ cưới, và cộng đồng chỉ biết trong gia đình có người mất khi gia chủ đăng cáo phó và tổ chức lễ tang. Hôn lễ tạo nên không gian để xã hội thừa nhận mối quan hệ cặp đôi nam nữ. Lễ cưới còn là thước đo phẩm hạnh của người con gái. Bố mẹ cô gái sẽ hãnh diện, tự hào với lối xóm, họ hàng, bạn bè về một lễ cưới tươm tất, linh đình của con gái mình. Ngược lại, người con gái chỉ đăng ký kết hôn với chồng mình không tổ chức nghi thức cưới, gia đình sẽ bị lối xóm dèm pha, chê cười. Chính quan niệm này, ít cá nhân nào trong cộng đồng người Hoa dám bước qua dư luận xã hội, không tổ chức lễ cưới. Hầu hết người Hoa không ủng hộ việc đôi nam nữ chỉ ra phường đăng ký kết hôn và không tổ chức lễ cưới.

“Thường người Hoa ít có trường hợp chỉ ra phường đăng ký kết hôn. Ít nhiều cũng làm lễ: có tiền thì làm lớn, không đủ tiền thì làm nhỏ chút, đơn giản hơn. Không tổ chức lễ cưới mà chỉ đăng ký kết hôn và đi hưởng tuần trăng mật là chuyện không nên ủng hộ. Nhất là hồi xưa không ai chứng giấy chứng hôn cho mình hết trơn đó. Nên tổ chức lễ cưới mời bà con, bạn bè này kia, những người đó là nhân chứng. Nói đúng ra làm lễ đơn giản thì nó đâu có tốn kém bao nhiêu đâu” (V.Q, Nguyễn Trãi, quận 5, phỏng vấn ngày 29/10/2011).

“Lễ cưới cơ bản nhất phải cúng tổ tiên để ghi nhớ việc hệ trọng này, nếu không tổ chức nghi thức này thì gia đình nhà trai không muốn thừa nhận con dâu” (H.C, Nguyễn Trãi, quận 5, phỏng vấn ngày 29/10/2011).

“Đối với những trường hợp không tổ chức nghi thức cưới, hai bên cha mẹ phải bàn nhau. Nếu bên đàn gái không đồng ý, bắt buộc nhà trai phải gánh bánh sang nhà gái. Đám cưới du lịch là trường hợp bất đắc dĩ” (L.T, Nguyễn Trãi, quận 5, phỏng vấn ngày 29/10/2011).

“Vô lễ bất thành hôn” (H.C, K.D, L.T Nguyễn Trãi, quận 5, phỏng vấn ngày 29/10/2011).

“Lễ cưới là buổi tiệc của gia đình hai bên tổ chức để mời họ hàng, bè bạn, người thân đến để chung vui đồng thời là lễ ra mắt của cô dâu, chú rể đối với họ hàng, bạn bè và người thân của họ. Buổi lễ tiệc này thường được tổ chức rất trang trọng, mang đậm nét phong tục tập quán truyền thống của dân tộc; là sự đánh dấu của sự trưởng thành của người con gái và người con trai khi thiết lập gia đình riêng của mình” (B.C.T, chung cư Ngô Gia Tự, Quận 10, lễ cưới ngày 06/9/2011).

Trong số 20 người được phỏng vấn sâu chỉ có một trường hợp của ông M.C.C không tổ chức lễ cưới mà chỉ đến cơ quan hộ tịch đăng ký kết hôn.

Ông kể “do ba mẹ chết sớm, tôi không tổ chức các nghi thức cưới mà chỉ đưa vợ tôi đến cơ quan hộ tịch đăng ký kết hôn, đăng tin trên báo, và đi Đà Lạt hưởng tuần trăng mật” (M.C.C, Nguyễn Thời Trung, quận 5, phỏng vấn ngày 25/11/2010).

“Người đàn ông sau khi kết hôn mới thật sự trở thành người lớn, có tiếng nói trong gia đình giống như sau lễ đặt tên, có thể phát biểu trong buổi họp gia đình. Còn chưa trải qua lễ đặt tên, chưa đám cưới không được nói, chỉ có cha và chú nói thôi” (N.T.H, Vạn Kiếp, quận 5, phỏng vấn 23/3/2010).

“Chưa kết hôn là chưa trưởng thành, khi chết chỉ được đặt bài vị dưới đất mà không được thờ chung trên bàn thờ tổ tiên. Đối với người Hoa, lễ cưới rất quan trọng” (D.Đ.M, Lương Nhữ Học, quận 5, phỏng vấn ngày 24/3/2010).

Bằng việc tổ chức lễ cưới, cô dâu và chú rể cho bạn bè và thân tộc biết mẫu người mà họ đã chọn, cùng đi với họ trong suốt cuộc đời. Mặt khác, lễ cưới là dịp để xác nhận một sự chuyển tiếp về vai trò, xác nhận hành vi ứng xử theo chuẩn tắc xã hội là một thành tố quan trọng của sự tán đồng của xã hội mà con người phấn đấu làm theo trong cuộc sống. Lễ cưới mang đến một nhóm người làm chứng cho quyết định cưới nhau của đôi nam-nữ, và có thể làm cho cặp đôi này tăng trách nhiệm về nhau, về vai trò mới của mỗi người. Bằng việc tăng trách nhiệm đối với nhau, cặp đôi cũng làm giảm điều không chắc chắn họ cảm nhận từ cuộc hôn nhân” (Matthijs Kalmijn, 2004, tr. 584). Nói cách khác “lễ cưới là một cách để người con trai và người con gái có được sự tán đồng của gia đình, xã hội về việc tiếp nhận vai trò mới: người vợ, người chồng được quy định bởi những quy phạm của xã hội” (Matthijs Kalmijn, 2004, tr. 592).

2.2. Nghi lễ chuyển đổi đưa cá nhân hòa nhập vào xã hội, bởi thông qua nghi lễ, cá nhân tiếp thu những chuẩn tắc của xã hội, điều chỉnh hành vi cá nhân để có thể hòa nhập xã hội “những gì cá nhân đó hành động được nghĩ như để chuyển thành giá trị chung của nhóm” (Barbara G Meyerhoff, Linda A. Camino, and Edith Turner, tr. 380-387). Cá nhân hoàn toàn đơn độc, cách ly khi phải đối diện với các sự kiện sinh học

(ra đời, sinh con, chết đi) nhưng các nghi lễ chuyển đổi giúp cá nhân ý thức là thành viên của cộng đồng, hành động tuân theo những chuẩn mực, quy tắc do cộng đồng quy định và cảm nhận cuộc sống đầy ý nghĩa.

Xã hội truyền thống Trung Hoa đề cao giá trị hiếu, nên “hiếu” được thể hiện dưới những chiều kích khác nhau trong nghi lễ chuyển đổi của người Hoa Quảng Đông. Hiếu được truyền tải trong lễ đầy tháng là lời khẩn cầu xin bà mẹ Thai Sinh cho đứa trẻ biết vâng lời cha mẹ, ông bà để nên người. Việc đề cao sự chăm chỉ học tập được thể hiện trong lễ khai học. Với lễ cưới, cộng đồng người Hoa mong muốn sự thủy chung, hôn nhân bền chặt, sinh con nối dài dòng họ, tạo sự liên kết giữa hai dòng họ, hay lễ mừng thọ khuyến khích sự hiếu đễ của con cháu đối với ông bà, bố mẹ.

Nghi lễ chuyển đổi có chức năng của một công cụ kiểm soát xã hội (Ritual as Social Control) (Geoffrey P. Miller, 2003, tr. 1.187). Elisabeth Scott cho rằng chức năng kiểm soát xã hội của những quy tắc xã hội thường có liên quan đến hôn nhân (Elisabeth Scott, 2000). Nghi lễ kiểm soát hành vi bằng cách: xác định và phân công những vai trò xã hội cho những cá nhân theo những đóng góp chính của cá nhân, yêu cầu những phân công này phù hợp với những đặc tính cá nhân đối với những vai trò xã hội, khuyến khích những cá nhân khác xác định và đối xử với những người được ủy nhiệm như vai trò được ủy nhiệm. Nếu họ không cư xử theo đúng vai trò, họ có thể trải qua cảm xúc mình đã sai phạm chuẩn mực đạo đức. Họ cảm thấy chán ghét, xấu hổ, tội lỗi, lo lắng. Để tránh

những cảm xúc đau buồn và để trải qua cảm xúc dễ chịu của niềm hạnh phúc, con người luôn có khuynh hướng hành động phù hợp với những mệnh lệnh của vai trò xã hội. Nghi lễ biểu lộ sự ảnh hưởng đầy quyền năng lên những cử chỉ hành vi, nó hình thành một cách thích hợp như một hình thức của kiểm soát xã hội (Geoffrey P. Miller, 2004, tr. 1.187). Nghi lễ tạo nên bản tính xã hội trong con người, là “sự kiến tạo xã hội đối với thực tại” (Thomas Luckmann). Nghi lễ thiết lập hệ thống giá trị xã hội quy định cá nhân phải tuân theo, là yếu tố trung gian kết nối cá nhân với xã hội, tạo sức mạnh xã hội đối với cá nhân. Nghi lễ cũng thực hiện chức năng phân vai từng cá nhân như đạo diễn phân vai từng diễn viên trong vở diễn.

Trong lễ tang của người Hoa, địa vị của người con trai trưởng được nâng lên do vai trò của anh ta trong lễ tang: Là người giữ vai trò chủ động, quyết định lễ tang sẽ được tiến hành như thế nào, người con trai trưởng thể hiện bản lĩnh, sự quán xuyến trong việc tổ chức tang lễ cho bố mẹ trước sự chứng kiến của những thành viên khác trong gia đình và những người trong dòng họ và cộng đồng (Lễ tang cụ bà T.T.N, nhà tang lễ Quảng Đông, quận 5, ngày 27/6/ 2010).

Vai trò của nghi lễ là kiểm soát hành vi bằng việc phân công những vai trò xã hội và làm cho tính cách cá nhân thể hiện đúng như sự vốn có của nó. Nghi lễ cung cấp cả những “củ cà rốt” và những “cây gậy” để đem lại sự phân công thích hợp cho cá nhân và những căn cước xã hội (social identities) (Geoffrey P. Miller, 2004, tr. 75). Cùng với luật pháp, quy tắc xã hội, nghi lễ duy trì cơ cấu sự hợp tác xã hội và

ngăn chặn khuynh hướng mà những cá nhân có thể phải rời bỏ khỏi khế ước xã hội khi làm những điều phục vụ quyền lợi có tính cơ hội chủ nghĩa của chính họ (Geoffrey P. Miller, 2004, tr. 75). Mỗi tộc người có đặc trưng văn hóa chung, mà mỗi thành viên của cộng đồng đều cố gắng tuân theo. Đối với nghi lễ chuyển đổi của người Hoa - lễ vật chính trong từng nghi lễ thể hiện mục đích của nghi lễ đó.

2.3. Xã hội phương Đông nói chung, xã hội Trung Hoa và những nước chịu ảnh hưởng Nho giáo nói riêng, vai trò cá nhân mờ nhạt trước vai trò của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Nên các nghi lễ chuyển đổi – nghi lễ trực tiếp liên quan đến cá nhân – đều nhằm mục đích trói buộc cá nhân vào gia đình, dòng họ, cộng đồng. Cá nhân sẽ không được thừa nhận nếu đứng ngoài cộng đồng.

Nghi lễ chuyển đổi biến những chuyển đổi về mặt sinh học (sinh ra, kết hôn, lên lão và chết đi) của cá nhân thành những sự kiện mang tính xã hội. Lễ đầy tháng của một đứa trẻ không chỉ có các thành viên trong gia đình dự mà đây là dịp bố, mẹ của đứa bé sẽ mời bạn bè, người thân trong dòng họ đến dự, đây là dịp củng cố các mối quan hệ. Lễ mừng thọ là dịp cá nhân khẳng định những thành tựu của đời mình về tuổi tác, sự nghiệp và gia đình. Lễ cưới tăng cường mối quan hệ giữa hai gia đình, hai dòng họ. Thành phần tham dự lễ cưới, lễ tang ngoài người thân, họ hàng còn có láng giềng, bạn bè gần xa kể cả những người ở cách xa nhau về mặt địa lý ít có điều kiện gặp nhau. Đây là dịp để mọi người sum họp.

2.4. Nghi lễ phản ánh vị thế, vai trò của cá nhân trong xã hội. Người có địa vị càng

cao, có nhiều mối quan hệ và giàu có thì nghi lễ chuyển đổi của người đó (lễ cưới, lễ mừng thọ và lễ tang) càng được tổ chức quy mô, long trọng. Số người tham dự trong lễ cưới không chỉ cho chúng ta biết về vị thế của cô dâu, chú rể trong gia đình, dòng tộc, mà còn thể hiện địa vị của gia đình đó trong cộng đồng. Người Hoa quan niệm lễ cưới càng đông, càng chứng tỏ gia đình đó hòa thuận, hạnh phúc, sung túc.

Nghi lễ chuyển đổi còn tạo nên dịp trao đổi quà tặng giữa gia đình của người thụ lễ và họ hàng, bạn bè, đồng nghiệp, láng giềng. Và theo Arnold Van Gennep (1960, tr. 30), “Việc tặng quà nhân dịp nghi lễ tạo ra một vũ đài đặc biệt để phô bày vị thế và quan hệ quen biết của một gia đình cụ thể dưới hình thức cụ thể” (Thomas Luckmann, 1971, tr. 3).

2.5. Các nghi lễ chuyển đổi của cá nhân được xếp vào nghi lễ gia đình (đối trọng với nghi lễ cộng đồng: lễ hội cầu mùa, lễ cúng Thần Thành hoàng, lễ hội nghề nghiệp...), nên nó củng cố và phát triển “căn cước gia đình”. Tức là thông qua nghi lễ xã hội phân định được gia đình đó giàu hay nghèo, lớn hay nhỏ, thuộc tầng lớp có thế lực hay yếu thế, cách tân hay bảo thủ. Nhà nghèo thường tổ chức nghi lễ đơn giản, nhà giàu thích phô trương thanh thế, tổ chức nghi thức long trọng, nhất là lễ cưới bởi “đám cưới không phải là chỗ người ta thể hiện sự khiêm tốn” (Reverend Justus Doolittle, 1865, tr. 39). Và nhìn vào cách gia đình tổ chức nghi lễ cho một thành viên trong gia đình chúng ta có thể đánh giá mức độ đoàn kết, yêu thương giữa các thành viên trong gia đình. Những gia đình có người lớn tuổi, hiểu biết phong

tục tập quán thường muốn tổ chức nghi lễ theo truyền thống. Căn cước gia đình được phác họa và trao truyền cho hậu thế thông qua nghi lễ gia đình. Mặt khác các thành viên trong gia đình ý thức về cội nguồn, sự phát triển cũng như viễn cảnh tương lai của gia đình, dòng họ.

2.6. Cùng nhau tiến hành nghi lễ, biểu lộ đạo đức và những giá trị xã hội khác, trong đó bao gồm cả những hành động nghi lễ, có thể được xem là cách trực tiếp tăng cường đoàn kết nhóm thông qua sự thân mật với những người bạn của mình và khẳng định hoặc khẳng định lại những luật lệ và ý tưởng mang lại sự hài hòa xã hội. Toàn bộ hệ thống thứ bậc xã hội có thể biểu lộ trong suốt thời gian nghi lễ thông qua sự phân công vai trò của từng người về việc đảm nhiệm các nghi thức. Vì vậy tình trạng thân tộc, đẳng cấp, giai tầng xã hội, và hệ thống thứ bậc xã hội được củng cố bằng sự thể hiện đầy ấn tượng của chúng.

Thông qua nghi lễ, những sự kiện cá nhân trở thành việc chung của cộng đồng theo từng nhóm quan hệ: gia đình, dòng tộc, láng giềng, bạn bè, đồng nghiệp tạo thành mạng lưới xã hội có quan hệ khá bền chặt. Chẳng hạn: Nghi lễ tang ma “có sức mạnh đối với sự thống nhất tộc người” (Thomas Barfield, 1997, tr.109), bởi để thực hiện nghi lễ tiễn đưa và giúp người quá cố được siêu thoát, các thành viên có liên quan phải tập hợp lại, cùng thống nhất một số quy ước, dẫn đến giữa họ có sự liên kết chặt chẽ cùng “phải sửa tằm vải xã hội cho nó tiếp tục chuyển động” (Thomas Barfield, 1997, tr. 109), cho dù có một thành viên vừa rời vị trí của mình.

Như vậy, chức năng xã hội của nghi lễ thể hiện trên các bình diện: thừa nhận vai trò mới của cá nhân sau sự chuyển đổi; cột chặt và kiểm soát nhận thức, thái độ, hành vi của cá nhân bằng những kiến tạo xã hội; tăng cường và củng cố các mối quan hệ xã hội; biến những chuyển đổi cá nhân thành những sự kiện xã hội; phản ánh vị thế và vai trò cá nhân trong xã hội, xác định “căn cước” của gia đình; tạo cảnh giới lý tưởng để con người phấn đấu đạt được trong cuộc sống cá nhân.

### 3. CHỨC NĂNG GIÁO DỤC

Nghi lễ có chức năng giáo dục vì “Nghi lễ chuyển đổi cung cấp và hoàn thành một nhiệm vụ chủ yếu: khắc sâu vào tâm trí những thành viên trưởng thành những quy định và giá trị của xã hội. Vì nghi lễ chuyển đổi diễn ra trong những khoảnh khắc đầy lo âu (great moments of anxiety), chúng tạo nên một không khí mà người thụ lễ dễ học hỏi nhất. Người thụ lễ gần như bị cách ly khỏi những thành viên khác trong xã hội; bỏ đi những thói quen suy nghĩ, hành động, cảm xúc trước đó, không còn những cách hiểu thông thường về thế giới - những cách giao tiếp theo lệ thường và tập quán - họ bị đặt vào tình trạng buộc phải học hỏi” (Barbara G. Meyerhoff, tr. 6).

Bằng việc tạo nên một không gian thiêng, nghi lễ chuyển đổi khơi dậy nơi mỗi con người lòng trắc ẩn nên họ dễ dàng tiếp nhận những chuẩn mực đạo đức của xã hội. Nghi lễ chuyển đổi không chỉ hướng dẫn cho người thụ lễ mà còn cả những người tham dự biết họ phải làm gì trong vai trò mới, mang đến cho xã hội sự khẳng định về những giá trị đạo đức và những giá trị này được chấp nhận như một phần của những nghi thức.

Qua lễ đầy tháng, gia đình gửi gắm mong muốn đứa trẻ sẽ trở thành đứa con ngoan ngoãn, biết vâng lời ông bà, bố mẹ. Điều này thể hiện trong lời cúng vái Nữ thần Kim Huê Nương Nương cầu cho thần coi sóc, uốn nắn trẻ thành người tốt. Theo tiếng Quảng Đông gừng chua (*suén cón*) - đồng âm với từ cháu ngoan - lễ vật không thể thiếu trong lễ đầy tháng. Những người dự lễ đầy tháng ăn miếng gừng chua, phát âm “*suén cón, suén cón*” đồng âm với từ “cháu ngoan”. Một thành viên của xã hội, ngay khi vừa tròn một tháng tuổi, cá nhân chưa có ý thức về bản thân mình nhưng gia đình, dòng họ đã mong muốn cá nhân đó tiếp nhận những chuẩn mực đạo đức xã hội bằng cách vâng lời người lớn, và việc ngoan ngoãn vâng lời bố mẹ ông bà là chỉ báo quan trọng đánh giá đứa trẻ đó nên người hay ngỗ nghịch.

Lễ khai học của người Hoa Quảng Đông hiện nay không giống lễ khai học ngày xưa: không đưa trẻ đến vái thần văn chương Văn Xương từ sáng tinh mơ, không vào đền thờ Khổng Tử, đứa trẻ không cần được cõng và phải che mặt, nhưng nghi lễ vẫn còn nguyên ý nghĩa là khuyến khích sự cần cù, chăm chỉ, hiếu học. Hành vi đến vái thần văn chương Văn Xương, Khổng Tử - “người thầy của vạn thầy” nhắc nhở trẻ khi đến trường phải học theo gương các vị tiền nhân, chuyên tâm học tập để trở thành những bậc hiền tài – đó là mơ ước của bậc sinh thành. Với lễ khai học, ngoài việc giáo dục đứa trẻ sự hiếu học, thì sâu xa hơn còn nhằm mục đích giáo dục trẻ qua việc học hành mà trả hiếu cho cha mẹ.

Trong lễ cưới, bậc sinh thành giáo dục đôi vợ chồng mới cưới về bổn phận đối với nhau và bổn phận đối với hai bên gia đình

nội ngoại, về trách nhiệm của người trưởng thành, của bậc làm cha mẹ trong tương lai không xa.

Trước khi đón dâu cha của chú rể B.C.T sửa soạn chiếc áo khoác cho anh ta cùng với những lời dặn dò: “con đã là người trưởng thành và đã kết hôn từ ngày hôm nay, con phải yêu thương, chăm sóc vợ mình, hãy cố gắng chăm chỉ làm ăn để xây dựng cho mình một gia đình hạnh phúc và sung túc” (B.C.T, chung cư Ngô Gia Tự, quận 10, lễ cưới ngày 11/9/2011).

Tại nhà cô dâu N.T.D, ba cô dặn dò: “con phải là người vợ hiền, dâu thảo, chăm lo công việc nhà chồng cho tốt để được gia đình chồng yêu thương” (N.T.D, Mai Xuân Thưởng, quận 6, lễ cưới ngày 11/9/2011).

Lễ mừng thọ góp phần giáo dục sự kính trọng của hậu thế đối với tiền bối, của người trẻ đối với người già, mang lại niềm vui cho người già và sự tự hào của con cháu đã làm tốt nghĩa vụ phụng dưỡng ông bà, cha mẹ. Lễ mừng thọ như một tấm gương phản chiếu để giáo dục con cháu về chữ hiếu đối với đấng sinh thành.

Trong trạng thái xúc động do không gian lễ tang mang lại, con người (những người tham dự) tự thức tỉnh lương tâm, kiểm nghiệm bản thân mình đã sống tốt với người thân và tha nhân chưa, từ đó điều chỉnh những hành vi, ứng xử của mình đối với mọi người. Tham dự lễ tang khiến con người ý thức rằng cuộc đời quá ngắn ngủi, nên sống tích cực với cuộc đời mình và qua đó con cái cũng ý thức về chữ hiếu đối với bố mẹ, ông bà. Tham dự lễ tang con người ý thức về cái chết và sự đền tội sau khi chết khiến con người dừng bớt những tham, sân, si, làm lành lánh dữ.

Nghi lễ chuyển đổi là nghi lễ cá nhân, nhưng để có những nghi lễ chuyển đổi ấy cần có sự hợp sức của nhiều người, tối thiểu là những thành viên khác trong gia đình. Vì cùng hợp sức chuẩn bị cho một nghi lễ chuyển đổi của một thành viên trong gia đình nên mọi người gặp gỡ nhau, làm cho mối quan hệ giữa họ gần gũi, khắng khít hơn, thông hiểu nhau và yêu thương nhau hơn.

Bằng không gian thiêng và thời gian, nghi lễ chuyển đổi đặt cá nhân thụ lễ vào hoàn cảnh buộc phải học cách tuân theo những chuẩn tắc của xã hội, làm tròn bổn phận của mình trong vai trò mới. Ở khía cạnh này nghi lễ chuyển đổi đã thực hiện chức năng giáo dục đối với các thành viên trong xã hội.

Nghi lễ chuyển đổi của người Hoa Quảng Đông ở TPHCM đã kiến tạo nên những định chế buộc cá nhân phải tuân theo nếu không muốn trở thành người “ngoài cuộc”. Đôi khi chính người thực hiện nghi lễ không hiểu tại sao mình phải tuân theo nhưng vẫn thực hiện vì do ông bà truyền từ xưa đến mình. Từ những sự việc rất riêng tư của đời người (ra đời, đi học, kết hôn, lên lão, từ trần) nghi lễ đã biến chúng thành sự kiện của cộng đồng. Những người có mối quan hệ với người thụ lễ sẽ cùng với gia đình của họ làm cho sự chuyển đổi “thành sự”. Nghi lễ chuyển đổi phản ánh vị thế xã hội của cá nhân thụ lễ và “căn cước” (identity) gia đình của người đó trên các bình diện: giàu-nghèo, trí thức-thất học, địa vị cao-thấp, mạng lưới xã hội rộng-hẹp, gia đình đoàn kết-chia rẽ, thông qua số khách tham dự, mức độ xa xỉ của nghi lễ, hình thức tổ chức.

Thông qua nghi lễ chuyển đổi, văn hóa truyền thống của người Hoa Quảng Đông ở TPHCM được bảo tồn dù trong không gian văn hóa đang thay đổi rất nhanh hiện nay do những phong tục tập quán được trao truyền từ tiền nhân cho hậu thế. □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barfield, Thomas. 1997. *The Dictionary of Anthropology*, Publisher Blackwell.
2. Bùi Thế Cường. 2009. “Cơ sở lý luận xã hội: Chức năng luận và tân chức năng luận”. Trong đề tài KX.02.10 “Các vấn đề xã hội và môi trường của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (2001-2004). Bản đánh máy.
3. Geoffrey P. Miller. 2004. *Legal Function of Ritual*. Bepress Legal Series, (bản điện tử).
4. Homans, George C. 2011. *Anxiety and Ritual - The Theories of Malinowski and Radcliffe-Brown*.  
Onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1525/aa.1941..  
../pdf, truy cập ngày 17/10/2011.
5. Layton, Robert (Phan Ngọc Chiến dịch). 2000. *Nhập môn lý thuyết nhân học*. TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Luckmann, Thomas. 1971. *The Social Construction of Reality: A Treatise in the Sociology of Knowledge*. Harmondsworth: Penguin Book.
7. Matthijs, Kalmijn. 2004. *Marriage Rituals as Reinforcers of Role Transitions: An Analysis of Weddings in The Netherlands*. Journal of Marriage and Family 66 (August 2004).
8. Meyerhoff, G. Barbara, Linda A. Camino, and Edith Turner. 2011. “Rites of Passage: An Overview” Trong: Encyclopedia of Religion. Ed. Mircea Eliade, Vol 12, p. 380-387.
9. Reverend Justus Doolittle. 1865. “Marriage in Traditional Chinese Society”. Trong: Janice E. Sockard. 2002. *Marriage in culture*, United States.
10. Scott, Elisabeth. 2000. *Social Norms and the Legal Regulation of Marriage*. 86 Virginia Law Review 1901.
11. Turner, Victor. 2005, “Betxixt and Between: The Liminal Period in the Rite de Passage”. Trong: Ngô Đức Thịnh, Frank Prochan (chủ biên). *Folklore thế giới: Một số công trình cơ bản*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.